

Số: 56/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N

Địa chỉ: Số B đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngô Phúc V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Một thành viên Q và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N (Công ty A – N1)

Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Danh T, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

Giấy ủy quyền số 1593A/2025/UQ-AMC ngày 25/11/2025.

Bị đơn: Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1963

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Đức T2, sinh năm: 1991

- Chị Phan Thị Diệu H, sinh năm: 1995

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai.

- Anh Lê Đức T3, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 12/6/2026, ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền 5.183.402.236 đồng. Trong đó nợ gốc là: 4.000.000.000 đồng; nợ lãi là: 1.089.295.605 đồng; nợ thẻ tín dụng là: 94.106.631 đồng.

2.2. Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/6/2026 cho đến khi ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, các khoản phí phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo các Hợp đồng tín dụng vào ngày 12/7/2026.

2.4. Trường hợp ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0022/2022/406-TD-BĐ ngày 03/3/2022 và Hợp đồng thế chấp số 0002/2022/406-BĐ ngày 03/3/2022, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1099, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai;

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1407a, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai;

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 858, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đã nộp tạm ứng chi phí này nên ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 10.000.000 đồng.

2.6. Về án phí: Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn chịu án phí nên được miễn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

 **THẨM PHÁN**

Võ Duy Minh